

Bản án số: 112/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-10-2022  
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Vân;
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Ngân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:** Ông Nguyễn Phạm Thế Ân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 6 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:*

Chị và anh L tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 30/3/2016; vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay anh L bỏ địa phương đi làm ăn xa, chị không xác định được anh L làm gì, ở đâu. Thỉnh thoảng anh L có về thăm con rồi lại đi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2022 cho đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

Về con chung: Chị và anh L chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/5/2017. Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh L tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho anh L hợp lệ nhưng anh L không đến Tòa án để làm việc nên không có lời khai, lời trình bày.

\* Tại phiên tòa chị H và anh L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh L đã được niêm yết các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H đối với anh Nguyễn Hoàng L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/5/2017. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng L hiện có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng tại ấp Bàu Sen, xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và anh Nguyễn Hoàng L đã được niêm yết hợp lệ các văn bản tố

tụng, giấy triệu tập, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L chung sống vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 30/3/2016, nên hôn nhân của chị H, anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị H cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không cùng chung quan điểm nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, hay cãi nhau. Hiện nay anh L đi làm việc ở xa, không cung cấp địa chỉ liên lạc nên chị H không biết anh L làm gì, ở đâu. Thỉnh thoảng anh L có về thăm con nhưng không liên lạc với chị H, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2022 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị H yêu cầu ly hôn với anh L.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho anh L nhưng anh L không đến Tòa án nên không có lời khai, lời trình bày.

Chị H, anh L sống ly thân từ tháng 2/2022 đến nay nhưng anh L không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H đối với anh Nguyễn Hoàng L.

[3] Về con chung: Chị H khai chị và anh L sống chung có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/5/2017, hiện nay con chung đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay anh L đi làm ăn xa, không thường xuyên ở nhà. Chị H và người thân của anh L không xác định được anh L làm gì, ở đâu. Căn cứ vào sự đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, giao cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/5/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi chị H, anh L ly hôn là phù hợp.

Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H đối với anh Nguyễn Hoàng L.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/5/2017. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017481 ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Kim Ngân**